TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/DS-ST
Ngày: 25/6/2019
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M - TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Hùynh Trường**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông **Lê Văn kiệt**;

2.Bà **Phan Thị Đẹp**;

- Thư ký phiên toà: Bà **Trần Phạm Vân Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố M - tỉnh Tiền Giang.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 331/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2019/QĐST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2019, giữa:

* *Nguyên đơn*: Ông **Tạ Minh T**, sinh năm 1953;

Địa chỉ: Số 502/11/24 đường Huỳnh Tấn Phát, Phường Bình Thuận, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1972 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã L, Thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Theo văn bản ủy quyền ngày 07/4/2018

* *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Hồng P**, sinh năm 1962 (vắng mặt không lý do).

Địa chỉ: Số 272H đường L, Phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn ông Tạ Minh T và đại diện ủy quyền trình bày:* do chỗ quen biết, ngày 30/10/2009 ông T cho ông Nguyễn Hồng P vay số tiền 500.000.000đồng, có làm hợp đồng vay tại phòng công chứng Số 1 tỉnh Tiền Giang, số vào sổ công chứng 106, quyển số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/10/2009,

thời hạn vay 24 tháng, vay không có lãi, mục đích vay là kinh doanh. Ngày 17/11/2010, ông P tiếp tục vay của ông T số tiền 100.000.000 đồng, có làm biên nhận viết tay.

Đến hạn ông T nhiều lần yêu cầu ông P trả tiền nhưng ông cố tình né tránh nên phát sinh tranh chấp. Sau đó ông P trả tiền nhiều lần cho ông T tổng cộng số tiền 355.000.000đồng, ông P còn nợ ông T số tiền 245.000.000đồng. Ông T làm đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố M, tỉnh Tiền Giang giải quyết. Ngày 30/10/2014 tại Ủy ban nhân dân phường 5, ông P đã thừa nhận cò nợ ông T 245.000.000đồng và hứa sau khi bán đất sẽ trả hết tiền cho ông T. Cho đến nay ông P vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ của mình.Nay ông T khởi kiện yêu cầu ông P trả số tiền vốn là 245.000.000đồng và lãi suất theo 1.5%/tháng, tính từ ngày 20/02/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là 19tháng x 245.000.000đồng x 1.5%/tháng = 69.825.000đồng.Tổng cộng vốn lãi là 314.825.000đồng.Trả khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn ông Nguyễn Hồng P vắng mặt không lý do, không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông T khởi kiện yêu cầu ông P trả cho ông số tiền 245.000.000 đồng và tiền lãi đến nay là 69.825.000đồng do ông P vay của ông nhưng không trả đến ngày 30/10/2014 tại Ủy ban nhân dân phường 5, ông P đã thừa nhận cò nợ ông T 245.000.000đồng và hứa sau khi nào bán đất sẽ trả hết tiền cho ông T .Do đó Tòa án xác định đây quan hệ pháp luật tranh chấp là "Hợp đồng vay tài sản" theo quy định của Bộ luật dân sự.

[2] Ông P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b, Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông P.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của ông T, Tòa xét thấy: Theo chứng cứ mà ông T cung cấp thì thể hiện vào ngày 30/10/2009, ông T có cho ông P vay số tiền 500.000.000đồng, thời hạn trả là 24 tháng.Ngày 17/11/2010, ông P tiếp tục vay của ông T 100.000.000 đồng, có làm biên nhận viết tay. Tổng cộng vay số tiền 600.000.000đồng sau đó ông P có trả dần được số tiền 355.000.000đồng. Đến ngày 30/10/2014, ông P thừa nhận còn nợ ông T số tiền 245.000.000đồng hứa bán được đất sẽ trả nhưng cho đến nay chưa trả được số tiền trên cho ông T. Xét thấy ông P vay tiền của ông T nhưng khi đến thời hạn không trả là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, nên ông T khởi kiện yêu cầu ông P trả lại tiền vốn lãi như trên là có căn cứ pháp luật nên Tòa chấp nhận cần buộc ông P có nghĩa vụ trả ông T số tiền vốn lãi là 314.825.000đồng thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Ông P vắng mặt và không đưa ra chứng cứ chứng minh nên Tòa án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về án phí: ông P phải chịu theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 471, Điều 474, Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội;

1. ***Xử*:**Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Tạ Minh T.

Buộc ông Nguyễn Hồng P trả ông Tạ Minh T số tiền vốn lãi đến nay là 314.825.000đồng.Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Tạ Minh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Hồng P chậm thi hành số tiền trên thì còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí:

Ông Nguyễn Hồng P phải chịu 15.741.250đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại ông T số tiền 7.870.625đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013453 ngày 12/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

3. Ông Tạ Minh T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Hồng P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND TP M;*
- *Chi cục THADS TP M;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huỳnh Trường